

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 05/2026/HS-ST

Ngày: 10-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Phú Hữu.
- Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thanh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2026/TLST-HS, ngày 05/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-HS, ngày 23/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Hồng P, sinh năm 2001, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ D, ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Lê Minh Đ, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1973; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ là Thái Lê V, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 21/10/2025 bị Công an xã M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi đánh nhau với người khác, xảy ra ngày 16/7/2025 tại ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp; đã nộp phạt ngày 12/01/2026.

- Biện pháp ngăn chặn: Bắt tạm giam ngày 15/10/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ.

2. Họ và tên: Hồ Trọng T1, sinh năm 1996, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ A, ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con của ông Hồ Văn H, sinh năm 1974 và bà Đỗ Thị Ngọc H1, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 08/8/2025 thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên ngày 13/8/2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị cáo và tạm giam đối với Hồ Trọng T1 về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

- Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ ngày 10/8/2025. Tạm giam ngày 16/8/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ trong vụ án “Cướp giật tài sản”.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lê Thị Thu Q, sinh năm 2006;

Nơi thường trú: Ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ.

Nơi tạm trú: Nhà trọ P1, khóm T, phường C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

Người làm chứng: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Tổ D, ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/8/2025 Hồ Trọng T1 thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản tại đường T, Khóm C, phường C, tỉnh Đồng Tháp thì bị Tổ tuần tra Công an tỉnh Đ bắt giữ, giao Công an phường C tiếp nhận xử lý. Tại cơ quan Công an, T1 tự nguyện khai nhận cùng với Lê Hồng P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 19 giờ 30 ngày 22 tháng 7 năm 2025, Lê Hồng P điện thoại cho Hồ Trọng T1 rủ đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài nên T1 đồng ý. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô biển số 66F1- 782.63 chở P từ ấp M, xã M đến khu vực Công viên V, thuộc Khóm E, phường C để tìm tài sản lấy trộm.

Khoảng 22 giờ cùng ngày chị Lê Thị Thu Q, đậu xe gắn máy biển số 83ZY- 007.11 tại lối đi vào nhà vệ sinh của Công viên V thuộc đường Đ, Khóm E, phường C, tỉnh Đồng Tháp, để đi vệ sinh. Lúc này, T1 và P phát hiện xe gắn máy biển số 83ZY- 007.11 của chị Lê Thị Thu Q đang đậu tại khu vực nêu trên, không có người trông coi, xe không khóa cở nên T1 nói với P xuống lấy trộm xe dẫn ra đường thì P đồng ý. T1 dừng xe để P xuống rồi đi đến nơi đậu xe gắn máy nói trên, dẫn ra đường để T1 điều khiển xe mô tô biển số 66F1- 782.63 đẩy xe gắn máy vừa lấy trộm do P cầm lái đi đến khu vực T thuộc khóm M, phường C, tỉnh Đồng Tháp. Khoảng 05 phút sau chị Q quay lại thì phát hiện xe đã bị mất trộm nên trình báo Công an phường C xác minh, làm rõ.

Tại khu vực T, T1 và P đã tháo biển số xe gắn máy 83ZY- 007.11 ném xuống Kênh A rồi Tính dùng điện thoại liên lạc qua mạng xã hội Facebook với người có tên tài khoản “Hiếu Bến T2” để bán xe với giá 2.000.000 đồng, người này hẹn giao xe tại khu vực Bệnh viện T3 thuộc phường M, tỉnh Đồng Tháp. Sau đó, T1 tiếp tục điều khiển xe mô tô đẩy xe gắn máy vừa lấy trộm do P cầm lái đến điểm

hẹn để giao xe cho H2 và nhận số tiền 2.000.000 đồng. Cả hai lấy tiền chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1703/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 xe gắn máy biển số 83ZY-007.11, hiệu Halim, trị giá 5.333.000 đồng. Hiện chưa truy tìm được xe gắn máy nêu trên.

- Về vật chứng tạm giữ gồm:

+ Tạm giữ của Lê Hồng P: 01 nón bảo hiểm màu xanh, loại nón sơn; 01 áo thun màu đen có hình giống ngọn lửa màu vàng cam phía trước ngực; 01 quần jean ngắn màu xanh. Tất cả đã qua sử dụng. Do bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

+ Tạm giữ của Hồ Trọng T1: 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần sọt jean màu xanh đã bạc màu. Tất cả đã qua sử dụng. Do bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

+ Tạm giữ của chị Nguyễn Thị Thu T 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu xanh đen, đã qua sử dụng. Do không có liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại chị T xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Lê Hồng P và Hồ Trọng T1 đã bồi thường cho bị hại Lê Thị Thu Q số tiền 5.333.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra các bị cáo Lê Hồng P và Hồ Trọng T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan, người làm chứng và các tang vật, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-TPCL, ngày 05/01/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo Lê Hồng P và Hồ Trọng T1 về tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng đã nêu.

Đề nghị tuyên bố các bị cáo Lê Hồng P và Hồ Trọng T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hồng P với mức án tù 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt các bị cáo Hồ Trọng T1 với mức án tù 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị xem xét theo phần Quyết định của Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng của các bị cáo là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, bị hại đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng và sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22/7/2025 T1 và P có hành vi lén lút lấy trộm xe gắn máy biển số 83ZY-007.11 của chị Lê Thị Thu Q đang đậu tại lối đi ra vào nhà vệ sinh thuộc Công viên V, đường Đ, Khóm E, phường C, tỉnh Đồng Tháp, rồi mang đi bán cho người khác lấy tiền chia nhau tiêu xài, trị giá tài sản bị chiếm đoạt là **5.333.000 đồng**.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản; biên bản kiểm tra, sơ đồ, bản ảnh; biên bản xác định hiện trường; lời khai người bị hại; lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Hành vi của các bị cáo Lê Hồng P và Hồ Trọng T1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[4] Về tính chất, mức độ tội phạm: Các bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, đủ tuổi và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định; bản thân các bị cáo lười lao động nhưng thích có tiền để ăn chơi nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, muốn biến tài sản của

người khác thành tài sản của mình nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại về tài sản được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh; thể hiện thái độ xem thường và bất chấp pháp luật của bị cáo. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau nên đây là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến vai trò và hành vi cũng như nhân thân của các bị cáo để xem xét đến mức hình phạt đối với các bị cáo. Trong vụ án này, P là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn T1 là người chở và canh giới, giúp sức cho P thực hiện hành vi phạm tội nên P chịu trách nhiệm chính với vai trò rủ rê, thực hành còn T1 giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường xong cho người bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T1 tự thú, là bộ đội xuất ngũ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu xanh, loại nón sơn; 01 áo thun màu đen có hình giống ngọn lửa màu vàng cam phía trước ngực; 01 quần jean ngắn màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo P; 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần sọt jean màu xanh đã bạc màu, đã qua sử dụng của bị cáo T1 (*Vật chứng trên do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý*).

[10] Những vấn đề khác: Đối với người tên H2 mua xe do P và T1 lấy trộm bán, do không rõ nhân thân nên không làm việc được.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Đồng Tháp về Điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm được quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[13] Các bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hồng P và Hồ Trọng T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2025.

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Trọng T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2025.

Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu xanh, loại nón son; 01 áo thun màu đen có hình giống ngọn lửa màu vàng cam phía trước ngực; 01 quần jean ngắn màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo P; 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần sọt jean màu xanh đã bạc màu, đã qua sử dụng của bị cáo T1.

(Vật chứng trên do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Đồng Tháp tạm quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/01/2026).

Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Hồng P và Hồ Trọng T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam số 1 - CA tỉnh ĐT;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV6, tỉnh ĐT;
- CQ THAHS CA Tỉnh ĐT;
- Phòng THADS KV6, tỉnh ĐT;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA Tỉnh ĐT;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh